

Bản án số: 08/2018/HC-PT

Ngày: 31-10-2018

V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: 1. Bà **Lê Hồng Hạnh**

2. Ông Nguyễn Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Duy Trung – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2018/TLPT-HC ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2018/QĐXXPT-HC ngày 10 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 05/2018/QĐ-PT ngày 24/9/2018; **Thông báo không mở được theo thời gian đã ấn định trong quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/TB-TA ngày 05/10/2018** và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2018/QĐ-PT ngày 11/10/2018, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông **Phạm Đức H**, sinh năm 1967, trú tại: đường M, khu phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. **Người bị kiện:** **Trưởng Công an thị trấn L**, huyện L, tỉnh Bình Phước, địa chỉ: khu phố T2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Phạm Anh N**, sinh năm 1971, **trú tại: Khu phố T1, thị trấn L**, huyện L, tỉnh Bình Phước; nơi làm việc: Chi cục Thi hành án huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

4. **Người làm chứng:**

4.1. Ông Đào Duy T, sinh năm 1960, **trú tại:** Khu phố T1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

4.2. Ông Nguyễn Ngọc T, **trú tại:** Khu phố T2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Phạm Đức H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2018, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phạm Đức H trình bày:***

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 29 tháng 9 năm 2017, ông Phạm Đức H có đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (viết tắt là: CCTHADS huyện L) và lên phòng ông Phạm Anh N là Chi Cục trưởng CCTHADS huyện L để xin được trình bày thắc mắc về các vụ án mà ông N thụ lý giải quyết, ông H xin được vào gặp ông N nhưng ông N không tiếp và tiếp tục làm việc của ông N. Ông H cho rằng ông N có thái độ bức tức, đؤổi và không làm việc với ông H nên đã bức tức và to tiếng với ông N. Sau đó, ông N có báo với Công an thị trấn L đến làm việc. Đến ngày 06/12/2017, Công an thị trấn L tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính tại trụ sở Công an thị trấn L. Ngày 13/12/2017, Trưởng Công an thị trấn L ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC, xử phạt ông H 200.000 đồng vì có hành vi dùng lời nói xúc phạm nhân phẩm người khác theo điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ. Ông H cho rằng thời gian, địa điểm lập biên bản vi phạm hành chính và nội dung trong biên bản vi phạm hành chính không ghi rõ hành vi vi phạm. Ngày 18/01/2018 ông H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện L yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 13/12/2017 của Trưởng Công an thị trấn L.

**** Trưởng Công an thị trấn L- ông Võ Văn T trình bày:***

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/9/2017 Công an thị trấn L nhận được tin báo của cơ quan CCTHADS huyện L trình báo về việc có người đến la lối, chửi bới tại cơ quan. Công an thị trấn L đã cử 02 đồng chí là ông Nguyễn Thanh T, cán bộ Công an thị trấn và ông Nguyễn Thanh T, trưởng ban bảo vệ dân phố đến CCTHADS huyện L để giải quyết vụ việc. Công an thị trấn L có mời ông H đến làm việc tại trụ sở và giải thích cho ông H biết về hành vi của ông H, sau đó ông H ra về.

Cùng ngày 29/9/2017, CCTHADS huyện L có công văn số 100/CCTHADS gửi Công an huyện L về việc “Đề nghị xử lý hành vi đe dọa giết người và gây rối trật tự của ông Phạm Đức H”. Sau khi nhận được công văn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn L tiến hành điều tra và xác minh. Tuy nhiên, qua quá trình xác minh không có dấu hiệu cấu thành vi phạm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng nhưng có lời lẽ xúc phạm đến ông N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện L không ra quyết định khởi tố đối với ông H về

tội cố ý gây rối trật tự công cộng mà chỉ đạo và chuyển hồ sơ cho Công an thị trấn L tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về tội xúc phạm người khác.

Qua quá trình làm việc, lấy lời khai của ông H, ông Đào Duy T, ông Phạm Anh N và qua xác minh, Công an thị trấn L xác định ông H có hành vi xúc phạm ông Ngọc. Ông Vũ Đức Trường, cán bộ Công an thị trấn L, là người được phân công giải quyết vụ việc đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H. Nên ngày 13/12/2017, Trưởng Công an thị trấn L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC đối với ông Phạm Đức H.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 13/12/2017 được Công an thị trấn L lập theo mẫu Bộ Công an hướng dẫn. Cán bộ lập biên bản vi phạm hành chính là ông Vũ Đức T, người được lãnh đạo Công an thị trấn L phân công làm nhiệm vụ nêu trên.

Việc Công an thị trấn L lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông H là không có cơ sở đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của ông Phạm Đức H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan-ông Phạm Anh N trình bày:***

Ông N là Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (viết tắt: CCTHADS huyện L). Ngày 29/9/2017, ông H có đến cơ quan CCTHADS huyện L liên hệ để giải quyết vụ việc và đã có hành vi gây rối tại CCTHADS huyện L, có lời lẽ xúc phạm danh dự đối với ông N. Cùng ngày, CCTHADS huyện L có công văn số 100/CCTHADS đề nghị Công an huyện L xác minh và giải quyết xử lý hành vi đe dọa giết người và gây rối trật tự công cộng của ông H. Việc ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an thị trấn L, ông N không có ý kiến và không có yêu cầu gì.

**** Những người làm chứng:***

- Ông Đào Duy T Trình bày:

Khoảng 9 giờ 00 ngày 29/10/2017, khi ông Đào Duy T đang ở sau bếp thì ông Đào Duy T nghe có tiếng la ở trên lầu cơ quan, ông Đào Duy T chạy lên thấy ông H đang la lối om sòm. Ông Đào Duy T có nói với ông H rằng lên cơ quan để làm việc chứ không phải lên để mà la, to tiếng như vậy, có gì từ từ nói để các xếp giải quyết. Ông H có nói với Ông Đào Duy T về việc bị kỷ luật. Ông Phạm Anh N có nói với ông Đào Duy T cho rằng không làm việc với những người thiếu văn hóa. Nghe vậy, ông H bức tức và nói nếu mấy ông cần kêu xã hội đen thì ông H kêu xã hội đen thì ông H kêu xã hội đen vào đây quậy, ông H còn sống ngày nào sẽ quậy ngày đó, lập đi lập lại khoảng 4 lần.

Khi gặp ông S là người cùng cơ quan Thi hành án dân sự huyện L thì ông H hăm dọa anh S là còn cả ông S nữa, ông H nói sẽ kêu xã hội đen thanh toán ông S và thách thức báo với Viện kiểm sát và Công an qua đây, ông H không sợ. Ông Đào Duy T đi xuống lầu gặp bà H1 và nhờ bà H1 báo với Công an. Khoảng 5 phút sau thì có Công an thị trấn L đến giải quyết vụ việc.

Người làm chứng ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc T cùng với ông Nguyễn Thanh T là người được cử đến trực tiếp giải quyết vụ việc sau khi nhận được tin báo của CCTHADS huyện L vào lúc 9 giờ ngày 29/9/2017. Khi lên phòng ông Phạm Anh N thì xác định ông Phạm Đức H đang có hành vi, lời nói to tiếng tại phòng của ông N. Khi được những người có mặt khuyên ngăn, giải thích ông H xuống phòng tiếp dân của CCTHADS làm việc, tại đây ông H được cán bộ tiếp dân giải thích cặn kẽ nhưng ông H vẫn không nghe và tiếp tục đi lên phòng của ông N lần 2, yêu cầu Ông N trực tiếp giải thích rõ nội dung sự việc nhưng ông N ở trong phòng khóa cửa, vẫy tay ra hiệu không tiếp. Ông H bức xúc và có thái độ lớn tiếng la lối, chửi bới ông N, đe dọa kêu giang hồ xử ông N.

Sau đó, ông H được mời về trụ sở công an thị trấn làm việc. Tại trụ sở công an thị trấn L, ông Võ Văn T- Trưởng Công an thị trấn L đã trực tiếp giải thích quyền lợi nghĩa vụ của công dân, quy chế làm việc tại cơ quan nhà nước cho ông H hiểu. Ông H trình bày rằng rất bức xúc về thái độ làm việc, lời nói của ông N, ông H nói đã hiểu và sẽ không lên CCTHADS làm việc nữa mà làm đơn khiếu nại. Ông Võ Văn T cho ông H ra về.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đức H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 52/QĐ-XPHC ngày 13/12/2017 của Trưởng Công an thị trấn L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2018, ông Phạm Đức H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm hoặc sửa bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 13/12/2017 của Trưởng Công an thị trấn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Người khởi kiện* ông Phạm Đức H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; **Người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày và không bổ sung gì thêm.**

- *Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Trong lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát có nội dung cơ bản như sau:

Thời hạn kháng cáo, nội dung kháng cáo đúng quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật tố tụng hành chính.

Về thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt: Căn cứ Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a, khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định thì Trưởng Công an thị trấn có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Khoảng 09h30 phút ngày 29/9/2017, Công an thị trấn L nhận được tin báo của cơ quan Thi hành án dân sự huyện L về việc có người đến trụ sở la lối, chửi bới. Công an thị trấn L cử 02 đồng chí Nguyễn Thanh T – Cán bộ thị trấn và NLC2 -Trưởng ban bảo vệ dân phố đến trụ sở Cơ quan Thi hành án dân sự huyện L để làm việc. Sau đó, Công an thị trấn mời ông H đến trụ sở Công an thị trấn để làm việc, giải thích cho ông H biết về hành vi của ông H. Tuy nhiên, Công an thị trấn không tiến hành lập biên bản về nội dung vụ việc xảy ra. Ngày 05/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra (gọi tắt là Cơ quan CSĐT)- Công an huyện L nhận được văn bản số 100/CCTHADS ngày 29/9/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện L đề nghị xử lý hành vi đe dọa giết người và gây rối trật tự của ông Phạm Đức H. Như vậy, Cơ quan tiếp nhận được tin báo tố giác tội phạm là Cơ quan CSĐT Công an huyện L và khi tiếp nhận tin báo về tố giác tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện phải tiến hành các trình tự để xử lý theo quy định tại Điều 12 Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong Công an nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BCA-C41 ngày 20/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an và Thông tư 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Quá trình xác minh, Cơ quan CSĐT huyện L xác định hành vi của ông H không đủ căn cứ cấu thành tội đe dọa giết người quy định tại Điều 103 Bộ luật hình sự. Nhưng Cơ quan CSĐT Công an huyện L không ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự mà ngày 22/11/2017 chỉ phê chỉ phê vào đề xuất và giao vụ việc trên cho Công an thị trấn L để xử lý hành chính. Trên cơ sở này Công an thị trấn L lập biên bản vi phạm hành chính sau đó Trưởng Công an thị trấn L ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H là không đúng theo quy trình của pháp luật, theo quy định tại Điều 17 Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong Công an nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BCA-C41 ngày 20/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an về báo cáo kết quả xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTCBNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Từ những phân tích nêu trên, kháng cáo của ông Phạm Đức H về yêu cầu hủy quyết định số 52 ngày 13/12/2017 của Trưởng Công an thị trấn L là có căn cứ. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015: Chấp nhận phần kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Đức H; Sửa bản án số 02/2018/HC-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện L theo hướng: Hủy quyết định số 52 ngày

13/12/2017 của Trưởng Công an thị trấn L; Về án phí, nghĩa vụ thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông H về việc ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm **sửa** bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 13/12/2017 (sau đây gọi tắt là quyết định xử phạt số 52) của Trưởng Công an thị trấn L về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi xúc phạm nhân phẩm người khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

* Về thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt số 52: theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 24 của Luật xử lý vi phạm hành chính, điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình thì Trưởng Công an thị trấn có thẩm quyền phạt tiền đến 5% của mức phạt 40.000.000đ đối với hành vi vi phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Trưởng Công an thị trấn L ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52 để xử phạt ông H về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội với số tiền 200.000đ là đúng thẩm quyền.

* Về trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn ban hành và hình thức quyết định xử phạt số 52:

Khoảng 09h30 phút ngày 29/9/2017, Công an thị trấn L nhận được tin báo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (sau đây viết tắt là CCTHADS huyện L) về việc có người đến trụ sở la lối, chửi bới nên Công an thị trấn L cử 02 cán bộ là ông Nguyễn Thanh T – Cán bộ Công an thị trấn và ông Nguyễn Ngọc T - Trưởng Ban bảo vệ dân phố đến trụ sở Cơ quan Thi hành án dân sự huyện L để làm việc. Khi được cử đến xử lý vụ việc tại CCTHADS huyện L, do đã giải thích được cho ông H hiểu về hành vi đến cơ quan nhà nước lớn tiếng và xúc phạm người khác là không đúng nên hai cán bộ công an thuộc Công an thị trấn L là Trung úy Nguyễn Thanh T và cán bộ Nguyễn Ngọc T đã không lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H là phù hợp. Song, do sau khi sự việc xảy ra, cùng ngày Công an huyện L lại nhận được công văn số 100/CCTHADS đề ngày 29/9/2017 của Chi cục THADS huyện L về việc đề nghị xử lý hành vi đe dọa giết người và gây rối trật tự của ông H nên trường hợp này được xác định Công an huyện L là đơn vị tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm. Khi tiếp nhận tin báo về tố giác tội phạm, đáng lẽ Công an huyện phải tiến hành các trình tự để xử lý theo quy định tại Điều 12 về Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong Công an nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BCA-C41 ngày 20/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an và Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 về hướng dẫn thi hành quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhưng Công an huyện L không thực hiện theo các trình tự được quy định tại các văn bản này. Bên cạnh đó, sau khi tiếp nhận đơn tố giác, xác minh làm rõ thấy hành vi của ông H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự mà chỉ vi phạm hành chính về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác thì đáng lẽ Công an huyện L phải lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi xúc phạm này, ban hành quyết định không khởi tố vụ án và trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định không khởi tố vụ án, Cơ quan trực tiếp xác minh phải chuyển quyết định không khởi tố kèm theo hồ sơ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là Trưởng Công an huyện L theo quy định tại Điều 63 của Luật xử lý vi phạm hành chính để Trưởng Công an huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mới đúng. Mặc dù, Công an huyện đã chỉ đạo Công an thị trấn L phối hợp xác minh vụ việc nhưng vụ việc do Công an huyện là đơn vị tiếp nhận giải quyết tin báo tội phạm nên sau khi xác minh Công an huyện L không đề nghị Trưởng Công an huyện ra quyết định xử phạt mà vào ngày 22/11/2017 lại chuyển hồ sơ cho công an thị trấn để rồi vào ngày 06/12/2017 Công an thị trấn lập biên bản vi phạm và đến ngày 13/12/2017 Trưởng Công an thị trấn L ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52. Vì vậy, Quyết định này được ban hành đúng về hình thức theo mẫu số 02/QĐ-XPHC ban hành kèm theo Thông tư số 34/2014/TT-BCA ngày 15/8/2014 của Bộ Công an nhưng không đúng về trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 63 về “Chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính” của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ngoài ra, xét tại bản Báo cáo đề xuất ngày 22/11/2017 của Đội điều tra tổng hợp, ở phần cuối của bản báo cáo tại mục “P.THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CSĐT” có dòng chữ “Đồng ý theo đề xuất” và có một chữ ký xác nhận dưới dòng chữ này nhưng không có đóng dấu và không ghi rõ tên người ký nên không có cơ sở xác định đây là chữ ký của ai cũng là không phù hợp.

Mặt khác, tại Biên bản vi phạm hành chính do Công an thị trấn lập ngày 06/12/2017, trong mục Nội dung vi phạm chỉ thể hiện: “*Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/9/2017 tại CCTHADS huyện L thực hiện hành vi: xúc phạm danh dự người khác*” mà không thể hiện cụ thể ông H có hành vi xúc phạm danh dự đối với người nào là không phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về lập biên bản vi phạm hành chính.

* Về nội dung của quyết định xử phạt số 52: Xét thấy, quyết định xử phạt số 52 được ban hành với đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn tại mẫu số 02/QĐ-XPHC ban hành kèm theo Thông tư số 34/2014/TT-BCA ngày 15/8/2014 của Bộ Công an. Tuy nhiên, tại phần ghi hành vi vi phạm hành chính thì quyết định chỉ ghi hành vi mà ông H đã thực hiện bị xử phạt là “*có hành vi dùng lời nói xúc phạm nhân phẩm*” mà không ghi rõ xúc phạm nhân phẩm “*của người khác*” là chưa đầy đủ.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù ông H có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông Phạm Anh N nhưng do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 13/12/2017 của Trưởng Công an huyện L

được ban hành chưa đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định nên yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính này là có cơ sở. Việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H đối với yêu cầu hủy quyết định này là chưa đánh giá đúng tính hợp pháp của quyết định xử phạt số 52. Do đó, kháng cáo của ông H được chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 13/12/2017 của Trưởng Công an thị trấn L.

[2] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về phần án phí: Do yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Đức H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ **Điều 220; khoản 2 Điều 241; Điều 242 và khoản 2 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;**

Căn cứ các Điều 58, 59, 63, 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 về hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình; Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong Công an nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BCA-C41 ngày 20/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Đức H

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước, cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đức H. Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 13/12/2017 của Trưởng Công an thị trấn L.

2. Án phí: Ông Phạm Đức H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Chi cục thi hành án dân sự huyện L hoàn trả cho ông H số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005657, ngày 22/01/2018 và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006013, ngày 19/7/2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Tòa án ND huyện Lộc Ninh;
- VKSND huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi